

Võ Tâm Huy

Chị Tôi

Võ Tâm Huy thuộc lớp tuổi 30, cùng tuổi với cộng đồng người Việt tại Mỹ. Qua Mỹ từ năm 1981, đang sống và làm việc tại tiểu bang Utah, đã góp một số bài viết đặc biệt. Bài mới nhất của ông lần này là kỷ niệm về trại tị nạn.

Tôi vừa mới thi xong học kỳ của nửa khoá đầu, thở phào nhẹ nhõm sau những ngày ôn bài, học hành mệt mỏi, một sự ngạc nhiên bất ngờ khi đi học về và mở thùng thư. Thư của Chị tôi, Chị Nga, một người bạn mà tôi rất quý mến, rất thương yêu, trong khoảng thời gian khi tôi còn ở trại tị nạn và thời gian đầu tiên khi đặt chân đến miền đất hứa. Đã lâu lắm rồi tôi không liên lạc được với chị Nga, hình như là năm sáu năm rồi. Tôi mừng lắm, mừng đến nỗi chảy nước mắt.

Chị Nga ơi! Huy nhớ chị biết chừng nào.

Tôi chạy vội vào nhà, lên phòng, nhanh tay mở nhạc radio đài FM100, một đài radio mà chỉ phát thanh toàn là nhạc tình. Thì đúng ngay lời trong một bản nhạc, “I’ll be right here waiting for you. Tôi yêu đời hát theo. Whatever it takes, là la lá la la, I ll be right here waiting for you “ Tôi nhảy lên giường tung mền, cười mỉm vui vẻ, đắp mền và cầm lá thư đọc ngoài bìa : Nguyễn Thị Thu Nga ... Cam Ranh, Việt Nam ... Chị tôi đang ở Việt Nam. Thật lạ! Tôi xé thư và đọc:

Huy yêu thương của chị,

Chắc là Huy ngạc nhiên, bất ngờ lắm khi nhận được thư này của chị, phải không ? ...

Lá thư dài tới năm sáu trang, chị Nga của tôi giống như ngày nào, nói nhiều lắm, như nhưng con chim sáo lúc xỏ lồng, lú lo, lú lo cả ngày, kể thật nhiều ... Sau ngày tôi lên đường định cư thì chị buồn lắm, nhớ tôi thật nhiều, không còn ai để tâm sự trò chuyện nữa. Chị bắt đầu vào thư viện của trại tị nạn để đọc sách, trau dồi kiến thức, học cách làm người. Sách của thư viện thì không nhiều, chừng mấy trăm cuốn, nhưng toàn là những sách hay của những người ra đi định cư để lại cho người ở lại giết thời gian trong lúc chờ đợi. Thời gian chờ đợi này thì thật lâu, tương lai ra sao còn chưa biết, nhưng muốn quên đi thời gian thì vào thư viện, đó là nơi mà tôi thường đến khi còn ở đó. Tôi đọc gần như hết sách của thư viện này, có những sách toán học, lúc còn ở đó tôi cũng giải gần hết những bài toán trong những sách này. Chị Nga kể cho tôi chị cũng thế, đọc thật nhiều, làm toán cũng nhiều ...thời gian qua mau, chỉ tội nghiệp cho chị Nga là tương lai chưa biết đi về đâu vì không biết lý do nào mà chưa có một quốc gia thứ ba nào nhận cho chị đi định cư cả, thật tội nghiệp cho chị Nga của tôi. Chị Nga không có người thân ở quốc gia thứ ba nên không có ai bảo lãnh, chỉ trông vào nhưng tâm lòng từ thiện của các hội đoàn tìm người bảo lãnh cho chị nhưng không hiểu tại sao không ai bảo trợ cho chị cả.

.....Huy à, Lúc đó chị buồn lắm Huy biết không? Buồn đến nỗi muốn đi tìm cái chết cho rồi vì mình đã trải qua bao gian nan, khổ nhọc, hy sinh cả của đời thanh xuân, một cuộc đời của một người con gái để tìm tương lai sáng lạng, mà bây giờ lại lên đường trở lại nước Việt Nam. Chính phủ Thái lần lượt trả về những người Việt tị nạn ở lại mà không có nước thứ ba nào chấp nhận cho định cư. Thật là một bi kịch, thương tâm vô cùng

.....Huy ơi! Nhưng ông trời cũng còn thương hại chị, lúc về lại Việt Nam thì chị làm lại cuộc đời và chị gặp một quý nhân (chồng chị bây giờ). Anh Vũ là giáo sư dạy toán ở một trường Trung Học Cấp III ở Cam Ranh, rất tốt với chị, lo cho chị ăn học. Nhờ vào kiến thức của chị lúc trau dồi ở trại tị nạn, chị học nhanh chóng và lấy được bằng đi dạy Toán cùng trường với Anh Vũ. Tuy dạy Toán là chính nhưng chị còn được đang dạy tạm môn Văn cho học sinh Cấp II nữa. Huy biết không ? Dạy Văn là chị nhớ tới Huy thật nhiều vì ngày xưa biết Huy, Huy hay làm thơ tặng chị. Kể cho Huy

chuyện vui này về mấy học sinh lớp bảy trong lớp dạy Văn của chị.

*

Buổi trưa, trời Cam Ranh nóng nực, Nga ở lại trường chờ lớp Văn lớp Bảy của buổi chiều. Com trưa xong, Nga lấy xấp bài đang chấm dở dang ra xem tiếp. Hình như học trò càng lúc càng dở môn Quốc Văn. Một lớp bốn mươi đứa thì chỉ có chừng ba bốn đứa viết trôi chảy, bảy tám đứa biết chêm câu đỡ đỡ, còn bao nhiêu thì ôi thôi! Văn bắt thành văn, chữ bắt thành chữ, tả cây thì ra cá, tả chó thì ra mèo và còn bê bết lỗi chính tả. Xấp bài chấm đã quá nửa mà chưa có đứa nào được trên trung bình. Đề bài tả cây bông hồng mà Nga đưa ra. Có đứa tả:

- Hôm qua Lan đến chơi và tặng em một đoá hoa. Đó là một cái hoa hồng. Hoa có năm cánh nở xoè, thơm ngát và có hai cái lá dài ...

Bông hồng mà có năm cánh nở xoè và hai lá dài. Còn đứa khác :

- Nhà bác em có trồng một bụi bông hồng. Thân cây to lớn, cành lá rậm rạp và có nhiều bông. Bông hồng có nhiều cánh nhỏ nhưng bông vụn thò, màu hồng và rất thơm....

Tên này. Nhà bác thằng này chắc có đất tốt dữ, bụi hồng mà phát triển "thân cây to lớn, cành lá rậm rạp" nhưng lại sanh ra loại hoa lạ " bông có nhiều cánh như bông vụn thò". Còn đứa nữa:

- Em rất thích nâng niu những đoá hoa hồng mong manh như sương khói ...

Nga bực mình, gạch toẹt một đường gạch đỏ. Lật tìm bài của một thằng giỏi văn nhất lớp. Nó viết:

- Thưa cô, em xin lỗi cô, em không thể làm bài luận này được: Em chưa bao giờ nhìn thấy một cái bông hồng!

Nga buồn bực! Bông hồng mà chưa bao giờ nhìn thấy

(Trích từ truyện Hũ Gạo của Hoàng Dung)

*

....Huy thấy có vui không? ...

Chị Nga của tôi đúng là chị rồi, chuyện vui buồn gì cũng kể cho tôi nghe. Tôi phì cười khi chị kể những đứa học trò của chị làm luận văn. Tụi nó là những nguồn an ủi lớn lao nhất của chị bây giờ. Ngày xưa chị Nga mơ mộng thành một khoa học gia vì chị tôi rất giỏi Toán và những môn khoa học, nhưng bây giờ mộng không thành thì truyền đạt những kiến thức của mình cho lứa nhỏ, hy vọng tìm được một đệ tử mà trao hết trình độ cho nó, mong sao người đệ tử này đem kiến thức mình giúp ích, xây dựng nền khoa học ở nước nhà .

....Huy yêu thương của chị, chị nhớ Huy thật nhiều, Huy có còn giữ cái túi nhỏ cầm nang của chị tặng cho Huy lúc Huy lên đường đi định cư không? Chắc là Huy bỏ nó rồi phải không ?....

Tôi nhìn tấm hình của chị Nga trên bàn học của mình, chiếc túi vải nhỏ bằng nửa bàn tay, màu xanh da trời, có sợi dây len màu hồng, đang treo tung tăng trên bức hình. Ngày ra đi chị tặng tôi cái túi nhỏ này và dặn khi xe buýt chạy rồi mới được đem ra xem. Tôi lúc nào cũng nhớ những chữ mà chị Nga viết cho tôi trên mảnh giấy nhỏ mà chị để trong cái túi nhỏ : U.F.I.G.I.W. A.L.Y.

...Huy ơi! Huy nhớ chị không ? Chị nhớ Huy lắm! Nói cho Huy tin vui này, chị đang mang thai, cũng gần sanh rồi. Chị đã bàn với anh Vũ và đã quyết định đặt tên cho đứa con đầu lòng của chị. Huy biết tên gì không? Con trai thì sẽ đặt tên Huy và con gái sẽ đặt tên Tâm, chữ lót của tên Huy đó. Chị nhớ Huy nên đặt tên cho con mình, để sau này không quên Huy

Tôi buồn thư xuống, nước mắt tuông rơi, cảm động vô vàng. Tôi thốt nhỏ:

- Chị Nga, chị Nga ơi....

*

Đêm ta nằm trong bóng tối che ngang

Đêm ta nằm nghe tiếng trăm năm

Gọi thì thầm, gọi thì thầm, gọi buồn tênh

Đêm nghe trời như hú như than

Ta nghe đời như có như không

Còn lại mình, đời bẽnh bồng, đời buồn tênh

Còn đây có bao ngày, còn ta cứ vui chơi

Rồi mai sẽ ra đi nhớ thương con người

Còn đây những đêm này, còn em hãy yêu tôi

Đời bọt những chia phôi, dẫu nhớ thương cũng hoài

Trong cuộc bể dâu,
Ôi bao ngày phổ xá, cũng trôi theo
Trong cuộc trần gian,
Ôi bao ngày yêu dấu, cũng không còn
Tiếng dòng nước mắt sẽ tiếc thương cho đời
Tiếng dòng nước mắt sẽ tiếc thương cho ngày mai
Người người yêu nhau đã mất nhau trong đời
Một ngày tăm tối khép nghìn sớm mai
Trịnh Công Sơn

Đó là những lời mà Chị Nga đã viết cho tôi, và cho tôi một cái túi vải cầm nang bửu bối bằng nửa bàn tay mà chị đã khâu, màu xanh da trời, có sợi len màu hồng thắt lại. Chị dặn tôi khi xe buýt chạy rồi mới được mở ra. Tặng tôi làm kỷ niệm hành trang trước ngày tôi từ giả trại tị nạn, lên đường đi định cư nước Mỹ.

Những ngày đầu khi tôi đặt chân đến trại tị nạn, Thái Lan, sau khi làm thủ tục giấy tờ nhập trại. Tôi được giao hai nhiệm vụ. Một là mỗi tuần, có hai ngày phải tham gia làm vệ sinh trong các nhà cầu ở trại tị nạn. Hai là phải đến nhà thờ, nơi các trẻ em mồ côi ở, làm thông dịch viên cho các cô thầy ngoại quốc đang dạy tiếng Anh cho các em. Tôi rất cảm phục những thầy cô này, vì đây là những người thích làm việc thiện, giúp đỡ đồng bào, trẻ em trong trại tị nạn. Họ không ngại bỏ nhiều thì giờ, tiền bạc, công sức để làm những việc tình nguyện, trái tim của họ rất cao cả. Có một lần tôi đọc trong một quyển sách, có một câu "Nothing is stronger than the heart of the volunteer." Câu này rất đúng cho những vị thầy cô này. Tôi nhận lấy nhiệm vụ và bắt đầu làm việc. Ngoài ra tôi còn có một nhiệm vụ nữa là phải giúp đỡ dì tôi, dì Tám, dì là bạn của mẹ tôi, mà tôi gặp lại được trong trại tị nạn. Dì tôi mở một quán bán chè bên bờ biển, một ngày quán chè này mở quán vào khoảng ba giờ chiều cho tới mười giờ tối. Tôi phụ dì Tám múc chè, bào nước đá, rửa ly... mỗi ngày.

Thế là mỗi buổi sáng nếu đúng vào hai ngày làm vệ sinh thì tôi theo một nhóm thanh niên ra sức làm sạch sẽ các nhà vệ sinh công cộng trong trại. Tôi vừa làm vừa vui vẻ vì tôi luôn nghĩ so sánh với cuộc hành trình ra đi của tôi thì những cơ cực này chẳng thấm thía vào đâu cả. Và đây cũng là một công việc nên làm. Tôi hăng hái, siêng năng làm việc lắm, nên mọi người rất yêu mến và cảm phục tôi.

Còn những ngày khác tôi đến nhà thờ để làm thông dịch viên cho một cô giáo, người Tân Tây Lan, cô tên là Barbara. Cô này còn trẻ nhưng trái tim của cô lớn và cao cả lắm. Barbara thấy tiếng Anh của tôi không tệ nên vui vẻ nhận tôi làm thông dịch viên trong các lớp học của cô ngay. Tôi rất thích công việc này vì thú nhất được có cơ hội trau dồi tiếng Anh của mình, được tiếp xúc với người ngoại quốc, và hơn nữa được chăm sóc các em mồ côi, mất cha mẹ, hay lạc cha mẹ trên đường đi vượt biên đến đây.

Trại tị nạn Thái Lan mà tôi đến là một trại ở ngoại ô của một thành phố Thái, có tên là SongKhla. Và tên của trại cũng được gọi là trại SongKhla. Trại này nằm ngay sát bờ biển, rất đẹp, có rất nhiều cây dương liễu. Chiều dài của trại khoảng 200 thước và chiều rộng khoảng 100 thước. Có khoảng gần 8000 người VN tị nạn ở đây. Những người tới trước thì được ở trong nhà hành lang mà họ thường gọi là Barrack. Vì không đủ barrack để chứa đủ số dân nên những người tới sau phải ở trong những cái lều dọc theo bờ biển hay bên hông trại. Những ngày đầu tôi ở với dì Tám trong barrack, nhưng sau đó tôi thích ngủ ở ngoài biển hơn nên mỗi tối tôi thường ra biển ngủ, ngắm trời trăng gió mát.

Sau mỗi buổi sáng làm việc, buổi chiều, sau năm giờ là tôi ra phụ dì Tám bán chè. Trong trại mỗi một buổi chiều là có rất đông người đi dạo biển, có rất nhiều quán bán thức ăn dọc theo bờ biển, tuy là trại không lớn lắm nhưng cũng có đầy đủ thứ đồ ăn, có quán bán cà phê, quán bán phở hoặc mì và có hai ba quán chè. Vì không khí ở đây rất ẩm và nóng nên mỗi tối thiên hạ ăn chè cũng nhiều lắm. Dì Tám tôi nấu chè ba màu rất ngon, và dì chỉ bán có một loại chè này. Buổi sáng thì dì nấu chè, khoảng ba giờ chiều thì đem ra ngoài quán để bán. Dì đi vượt biên với ba đứa con, còn chồng dì đã qua đời trong chiến tranh lâu rồi.

Một hôm, đang đứng phụ dì Tám bán chè, đêm ấy quán chè rất đông khách, thì có một cô đang ngồi ăn chè hỏi tôi:

- Anh có thể làm ơn cho tôi xin thêm ít nước đá bào được không?

Tôi trả lời:

- Được chứ, nhưng cô chờ một chút vì tôi phải bào nước đá thêm đã.

Và mãi lo bào nước đá và phụ mức chè cho các khách mới tôi quên hẳn cái cô gái đã xin thêm đá bào lúc nãy. Khi nhớ lại thì cô ta đã ăn hết ly chè rồi. Tôi vội vã nói câu xin lỗi. Cô ta cười:

- Không sao, anh bận quá mà, nhưng mà lần sau tôi trở lại đây ăn chè thì anh cho tôi ăn miễn phí nha?

Tôi cười và nói:

- Chè này là chè tị nạn, miễn phí thì không được nhưng tôi có thể cho cô thiếu, mai mốt tôi tính với cô sau.

Sáng hôm sau, như thường lệ tôi đến nhà thờ để dạy học. Hôm đó tôi được các em nhỏ mời tôi và cô Barbara ở lại ăn trưa, mừng sinh nhật cho một em ở trong lớp. Tôi và Barbara nhận lời ngay và tôi cũng xuống bếp để phụ đem thức ăn vào lớp cho các em. Khi xuống bếp tôi ngạc nhiên và gặp lại cô gái đêm qua ăn chè ở quán tôi. Mặt mày cô gái lúc này giống như cô gái lọ lem, mặt dính đầy khói đen vì nấu ăn. Tôi mỉm cười:

- Chào chị, lại gặp chị ở đây.

Chị ta trả lời:

- Chào anh, anh xuống bếp làm gì?

Tôi nói, tôi xuống để đem thức ăn cho các em mà chị đang nấu. Sau đó tôi giới thiệu mình và làm quen với chị. Chị tên là Nga. Chị Nga đi vượt biển một mình và ở trại tị nạn cũng khá lâu rồi vì không có thân nhân nước ngoài bảo lãnh. Chị phải chờ nước thứ ba bảo lãnh và chấp nhận chị. Chị Nga ở luôn trong nhà thờ làm việc nấu ăn, tắm rửa và chăm sóc cho các em nhỏ. Có những em rất còn nhỏ vì không có cha mẹ nên gọi chị Nga là Mẹ.

Tôi phụ Chị Nga lo cho bữa ăn sinh nhật. Sau khi ăn xong tôi mời chị Nga:

- Tối nay tôi mời chị ăn chè được không? Nhưng chị nên đến lúc mười giờ, vì sau mười giờ tôi mới rảnh. Tôi sẽ múc sẵn hai ly chè "đặc biệt" để mừng ngày tị nạn mình quen nhau. Chịu không ?

- Chịu! Chị Nga cười với tôi .

Đêm ấy, tôi và chị Nga ngồi trên bãi biển ăn chè, hàng huyền tâm sự cho tôi khuya. Chị Nga là người rất giản dị nhưng cũng có một trái tim lúc nào cũng hướng về tương lai. Tôi biết được Chị Nga rất giỏi toán học và mơ được sau này khi định cư ở nước tự do, sẽ trở thành một khoa học gia nhằm phục vụ cho khoa học và xã hội. Chị còn kể cho tôi nghe nỗi đau thương, khổ nhọc trong chuyến đi đầy nước mắt của chị. Tôi cũng kể cho chị nghe cuộc hành trình của tôi. Và thế đó, đêm ấy chị Nga nhận tôi làm em tinh thần, còn tôi thì có được một người chị.

*

Một hôm, trong lúc đang làm nhiệm vụ làm vệ sinh cho trại. Chị Nga chạy đến tìm tôi, vừa khóc, vừa nói:

- Huy biết không? Thăng cu Tí nó nói được rồi?

Tôi hỏi:

- Thăng cu Tí nào? Có chuyện gì mà chị khóc, chị Nga?

Chị trả lời:

- Chị khóc là chị cảm động và đang vui lắm vì thăng cu Tí nó gọi chị là Mẹ. Nó nói được rồi.

Chị kể cho tôi nghe, thăng cu Tí, một đứa mồ côi ở trong nhà thờ, ba tuổi, vì mất cha mẹ ngoài biển khơi, nên cả ngày không nói chuyện với ai hết. Mọi người cứ tưởng là nó bị câm. Sáng hôm đó, chị Nga cho nó ăn sáng như thường lệ, nhưng bỗng nhiên nó ôm chầm lấy chị Nga và kêu Mẹ. Câu chuyện chỉ có đơn giản như vậy, mà chị Nga cảm động khóc, nước mắt chảy ròng. Thăng cu Tí này đâu phải là con của chị đâu mà chỉ phải vui mừng đến khóc. Nhưng chuyện thăng cu Tí làm tôi cảm phục chị Nga hơn.

Chị Nga và tôi gần như ngày nào cũng gặp nhau. Đêm nào trời đẹp, có trăng thì tôi rủ chị Nga ăn chè, ngồi ngoài biển tâm sự, nói chuyện. Chị Nga như tìm được một người thích nghe chị nói chuyện, nên mỗi lần nói chuyện với tôi, chị lúc nào cũng nói rất nhiều, bàn cãi với tôi những chuyện trong cuộc sống. Chị Nga rất thích Toán học, nên mỗi lần tôi nhắc đến chuyện này, chị như bị tôi bật "trúng đài" thao thao bất tuyệt những bài toán mà chị đã từng suy nghĩ, từng làm bài. Chị

ước ao thư viện trong trại có thật nhiều sách toán, thì có lẽ tất cả các sách toán ở đây chị đã giải hết rồi. Một đêm chị nói với tôi:

- Huy à, cái giếng nước mà mấy anh thanh niên trong trại đang đào rất là nguy hiểm, Huy có biết không?

Tôi trả lời:

- Sao chị biết là nguy hiểm?

Chị Nga giải thích với tôi bằng cách là vẽ cái giếng trên mặt cát biển, sau đó chị áp dụng tất cả các công thức hình học mà chị biết được. Chị thao thao giải thích cho tôi nghe bằng những sự tính toán, suy nghĩ của chị. Chị kết luận:

- Cái giếng này nếu đào như vậy, với sự không chống nổi của các thành gỗ và cát thì mềm hơn đất, nên thế nào rồi cũng bị sụp?

Tôi nhìn chị bằng ánh mắt nghi ngờ. Chị Nga thấy tôi không tin chị, bèn nói:

- Bây giờ Huy với chị đi đến cái giếng đó có được không?

Tôi và chị Nga đến cái giếng, và chị chỉ cho tôi thấy cái giếng. Sau khi thấy được và nghe được sự giải thích của chị tôi bằng lòng cách lý luận của chị. Tôi nói:

- Sáng mai tụi mình đi tới phòng trại trưởng để giải thích cho trại trưởng biết?

Sau khi nghe những lời giải thích của chị Nga, trại trưởng không tin và còn la rầy chúng tôi.... Mấy ngày sau đó, cái giếng vì bị cát mềm nên bị sụp... Cũng may là lúc sụp không có ai cả, nên không gây tổn thương cho một người nào cả... Tôi thầm khen chị Nga.

*

Thời gian trôi qua, tôi có được một người chị để tôi tâm sự những chuyện vui buồn trong trại. Một hôm tôi và chị Nga đang ngồi trên bãi biển ngắm trời biển, trăng sao. Tôi nói:

- Đêm nay trăng đẹp quá phải không chị ?

Chị trả lời:

- Ủ!

Tôi suy nghĩ một chút và trở lại:

Trăng khuya lành lạnh ánh trăng mờ

Rừng núi sương mờ cảnh lặng lẽ

Lác đác sao trời buồn nhấp nháy

Thương nhà nhớ nước một hồn thơ

Trăng khuya chênh chếch ánh trăng run

Đảo ngủ mơ màng đảo lạnh lùng

Thục đế chim kêu, hồn gọi nước

Việt Nam tường nhớ, nước non chung.

Chị Nga nhìn tôi:

- Huy làm bài này đó hở? Hay lắm, Làm hồi nào? Tựa đề là gì?

Tôi nói:

- Ủ! Huy mới làm cách đây một phút đồng hồ thôi vì thấy trăng đêm nay đẹp quá! Chưa đặt tên!

Chị Nga đòi tôi đọc lại một lần nữa. Tôi đọc lại và chị nói:

- Hay lắm! Huy viết lại cho chị nghe. Chị không ngờ Huy biết làm thơ nữa .

Tôi cười nói:

- Tuỳ lúc thôi! Tuỳ hứng!

Yên lặng một lúc chị Nga hỏi tôi:

- Huy à, Huy có bạn gái chưa? Sao thấy Huy không có bạn gái nào trong trại cả?

Tôi trả lời:

- Huy có chị Nga đề tâm sự thì Huy đâu muốn tìm bạn gái nào nữa chứ..

Chị Nga nói:

- Đừng đùa, chị hỏi thật đó?

Tôi mỉm cười trả lời:

- Huy có bạn gái rồi nhưng không biết bây giờ cô ta ở đâu nữa? Nhưng lúc này Huy không muốn nghĩ tới chuyện này đâu nên chị Nga đừng hỏi Huy nữa.

Chị Nga cười và không hỏi tới tiếp nữa... Nhưng hình như chị đã biết được tâm sự của tôi hay là chị

muốn nói với tôi điều gì .

Ở trong trại tị nạn, niềm vui lớn nhất là nhận được thư của thân nhân và nhất là nhận được thư bảo đảm vì rằng thư bảo đảm là thường có tiền của thân nhân gửi cho. Trong trại tị nạn mặt dù mỗi ngày được ba bữa ăn nhưng thường là những món ăn đi ăn lại, cơm với cá hộp, rau muống canh cải hay trứng... Nhưng nếu có tiền thì mua được nhiều thức ăn khác hoặc mua được những đồ dùng mà mình thích. Thân nhân nước ngoài thường cũng không gửi nhiều nhưng cũng đủ để cho người tị nạn dùng hoặc chi tiêu lúc cần thiết vì đây là trại tị nạn mà, một ngày trong tương lai tất cả mọi người trong trại rồi cũng phải chia tay mỗi người mỗi hướng. Một buổi sáng, bầu trời rất âm đạm, muốn mưa nhưng mưa không được, tôi đi dạo bờ biển, biển ở đây rất đẹp và tĩnh tứ. Tôi rất yêu biển nên rất thích đi dạo bờ biển và nhất là buổi sáng lúc mặt trời sắp sửa mọc chuẩn bị cho một ngày mới. Sáng hôm ấy, tôi đang đi dạo bỗng nghe tên mình trên loa phong thanh, gọi tôi đến phòng thơ để nhận thư bảo đảm. Tôi vui lắm vì số tiền dành dụm của tôi cũng sắp sửa cạn rồi. Khi đi trên đường đi đến phòng thư tôi gặp chị Nga:

- Huy có thư bảo đảm kia. Hồi này chị nghe tên Huy .

Tôi rủ chị Nga cùng đi với tôi. Tôi nhận được thư của ông anh họ tôi ở bên Đức, trong thư có tiền \$50 đô, tôi cười với chị Nga:

- Tối nay chị em mình đi ăn mừng nha, dắt theo cu Tí đi nữa .

Tôi mở thư ra đọc. Đọc chưa hết thư là tôi đã rơi nước mắt, chị Nga hỏi tôi:

- Có chuyện gì vậy Huy?

Tôi đưa thư cho chị đọc. Anh họ của tôi báo tin là một ông anh của tôi đi vượt biên bị chìm tàu và chết ngoài biển rồi. Lòng tôi, tâm hồn tôi lúc ấy không biết nghĩ gì. Chỉ biết là lúc ấy tôi rất buồn. Tôi nhớ mẹ tôi, anh em tôi còn lại ở VN. Tôi đi lại ra biển ngồi xuống bãi cát và nói với chị Nga:

- Chị về lo chuyện hằng ngày của chị đi. Nếu gặp Barbara thì nhắn với cô ta hôm nay Huy không lên lớp .

Chị Nga nói:

- Để chị đi về rồi chị sẽ quay lại với Huy.

Chị Nga về nhà thờ nhưng không bao lâu chị trở lại với tôi. Chị ngồi xuống cạnh tôi không nói gì cả. Tôi chỉ yên lặng và nước mắt lệ rơi. Chúng tôi ngồi đó cho đến chiều tối, không nói gì ... chỉ yên lặng nghe sóng vỗ bờ. Đến tối chị nói với tôi:

- Huy, chị dẫn Huy đi ăn nha! Từ sáng tới giờ Huy không ăn uống gì cả. Huy làm chị hơi lo đó .

Tôi gạt đầu vì nghĩ là từ sáng tới tối chị Nga cũng ngồi với tôi. Chúng tôi đi vào một quán mì và gọi mì ăn. Chưa kịp ăn là tôi nói với chị Nga:

- Chị Nga, không biết bây giờ mẹ của Huy ra sao ?

Chưa dứt lời là tôi đã khóc ròng. Chị Nga an ủi tôi:

- Chị biết rồi, Huy ăn xong rồi thì chúng ta ra biển ngồi tiếp. Tối nay chị sẽ ở bên Huy. Huy chờ chị một chút, chị về nhà thờ một chút là chị quay trở lại ngay. Chờ chị ở đây .

Chị Nga về nhà thờ lấy tám chiếu và mền, thế là đêm ấy chị ở lại bên tôi, chúng tôi nằm bên nhau ngoài bãi biển. Màn đêm buông xuống, chúng tôi ngồi cuộn mền bên nhau không nói lời nào. Cho đến gần sáng tôi nắm tay chị Nga định nói là cảm ơn chị đã ở bên tôi, nhưng chưa kịp nói thì chị đã ngủ rồi:

- Huy, chị biết rồi, Huy không cần phải nói.

Chị Nga của tôi đó, chị gần như biết tôi hơn ai hết. Tuy chỉ quen nhau vài tháng nhưng lòng chị đối với tôi đầy tình cảm và chân tình. Tôi không biết là đây tình bạn hay là tình thân, nhưng đâu đó tôi cảm thấy chị đã cho tôi một chân tình mà tôi sẽ không thể tìm thấy được ở một ai khác. Những khoảng thời gian bên cạnh tôi trong ngày hôm ấy, tuy là chị không nói gì nhiều như những lần gặp gỡ khác, nhưng những giây phút ấy chị ở bên tôi là một điều tôi rất quý chị Nga và mến chị Nga nhiều hơn .

*

Sáng hôm ấy, một ngày mà tôi đã mong chờ ở trại tị nạn này gần hơn một năm trời. Tôi sắp sửa lên đường đi định cư. Tôi sắp sửa từ giã chị Nga. Chiếc xe buýt đang đậu ở đó, bạn bè trong trại ra tiễn biệt tôi, các em nhỏ trong nhà thờ ngậm ngùi tạm biệt tôi, tôi ôm từng em vào lòng, Barbara người

bạn ngoại quốc của tôi cũng vui mừng khi tôi đi định cư nhưng không cầm được nước mắt khi phải chia tay. Barbara nói:

- Good bye Huy, keep in touch, I will always miss you.

Tôi ôm lấy Barbara và nói:

- You are my very good friend, I will never forget you. It had been a long journey for me, but I met a lot of friends, specially you, you touched my heart on the first day we met. I will write to you when I get to America. Good bye my friend...

Tôi nhìn quanh vẫn không thấy chị Nga, tôi chờ chị Nga đến để chào tạm biệt vì không biết bao giờ tôi mới gặp lại được chị. Tôi chờ hoài nhưng chị Nga không đến cho lúc tối giờ tôi phải lên xe. Lên xe, tôi ngậm ngùi quay lại nhìn quán chè lần cuối và nhìn thấy Chị Nga đang đứng ở đó nhìn chiếc xe của tôi lăn bánh...

Tôi còn nhớ tối hôm qua, là một buổi tối mà chị Nga nói rất ít, chỉ trả lời những câu hỏi của tôi cho qua chuyện. Tôi ngồi bên cạnh chị Nga, lòng bối rối, chị Nga nói với tôi:

- Huy à, ngồi lại gần chị một chút nghe Huy và chị muốn Huy ngồi bên chị thôi, đừng nói gì hết. Chị chỉ muốn Huy ngồi bên chị mà thôi.

*

Chào tạm biệt chị Nga.

Xe lăn bánh vào xa lộ, đường từ tỉnh lỵ này đến thủ đô đất Thái thì thật xa, nghe nói đâu chạy cũng phải hơn mười tiếng mới đến. Tôi bồi ngùi nhớ đến chị Nga, lấy cái túi nhỏ mà chị tặng cho tôi ra xem, tôi mở ra thì có một phong bì thật nhỏ, tôi cười thầm: "Cái chị này, làm gì đây mà thần bí dữ vậy. Bữa bối gì đây?". Ngoài phong bì có mấy chữ tắc U.F.I.G.I.W. A.L.Y. Tôi lại mỉm cười: "Chị Nga của tôi mọi ngày đâu có những úp úp, mở mở này". Tôi tháo nhẹ phong bì vì sợ rách. Bên trong phong bì có một mảnh giấy nhỏ ghi là: "UNTIL FOREVER IS GONE I WILL ALWAYS LOVE YOU". Tôi nghe thấy mình môi mấp máy, miệng gọi thầm: "Chị Nga, Chị Nga ơi!"

*

...Huy yêu thương, nhận được thư này cho chị biết ngay nha, chị mong được nhận thư và hình nữa của Huy. Không biết Huy của chị bây giờ mập ốm ra sao rồi? À đây là số phone nhà của chị. Chị mong Huy gọi cho chị, chị muốn nghe giọng nói của Huy.

Nhớ Huy thật nhiều, yêu thương Huy thật nhiều, chúc Huy luôn vui vẻ yêu đời.

Chị Nga.

Tôi xúc động, xuống giường, đến bàn học nhìn hình chị Nga đang cười với tôi. Cầm lấy cái túi vải nhỏ, mở ra, giấy đã vàng, nhưng dòng chữ vẫn còn đó. Until forever is gone, I will alway love You.

Tôi đến bên phone, gọi cho chị Nga:

- A lô! Nga đây! Tiếng bên kia trả lời.

- Chị Nga, Huy đây! Tôi nói nhỏ và rơi lệ.

Tôi nghe được tiếng chị Nga đang khóc:

- Huy! Huy thật hả?